

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2021/HS-ST**
Ngày: 30-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Việt Hưng

2. Bà Trần Thị Huế

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Nhà Văn hóa xã T, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Hà Văn C (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 15 tháng 9 năm 1979 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn Đ (đã chết) và bà Nông Thị T, sinh năm 1955; Bị cáo có vợ là Hà Thị C, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2017.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, xử phạt Hà Văn C 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 12/5/2021 chấp hành xong, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2021 đến ngày 15/11/2021. Sau đó, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thu Chung - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 50 phút ngày 13/8/2021, tại khu vực lề đường Quốc lộ 3 thuộc tổ dân phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác Công an thị trấn N đang làm nhiệm vụ thì phát hiện bắt quả tang Hà Văn C, sinh năm 1979, trú tại tổ dân phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ, tạm giữ: 03 (ba) gói nhỏ ma túy (Heroine) trong túi áo đang trước bên trái C đang mặc trên người, mỗi gói được gói bằng một lớp giấy màu trắng, tổ công tác đã thu giữ niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; tạm giữ số tiền 711.000 đồng (bảy trăm mười một nghìn đồng); 02 (hai) điện thoại di động trong đó có một điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu VSMART vỏ màu đen, một điện thoại di động bàn phím bấm nhãn hiệu Master vỏ màu xanh; 01 xe mô tô biển kiểm soát 97AA-023.63 kèm một chìa khóa xe.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực liên quan của Hà Văn C ngày 13/8/2021, qua khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cùng ngày 13/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành mở niêm phong cân xác định có khối lượng (trọng lượng) 0,12 (không phẩy một hai gam) và thử phản ứng phát hiện chất ma túy, sau đó tiến hành niêm phong lại toàn bộ số ma túy trong phong bì ký hiệu A1 để gửi trưng cầu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 148/KTHS-MT ngày 17/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,12g (không phẩy một hai gam).

Tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Hà Văn C khai nhận số ma túy Cơ quan Công an thu giữ ngày 13/8/2021 do C mua về để sử dụng cho bản thân, cụ thể: vào khoảng 08 giờ ngày 13/8/2021 C đi mua thuốc lá thì gặp một người đàn ông tên T có quen từ trước (không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) tại lề đường tổ dân phố B, qua nói chuyện và hỏi biết T có ma túy nên C đưa cho T 400.000 đồng để mua ma túy rồi T hẹn khoảng 15 giờ chiều cùng ngày T mang ma túy lên Đ cho thì C đồng ý. Đến khoảng 15 giờ ngày 13/8/2021 C một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97AA-023.63 đi theo hướng N – Bắc Kạn để đến địa điểm lấy ma túy như đã hẹn, khi đang đi trên đường đến gần khu vực ngã ba L thuộc thôn N, xã H, huyện N thì gặp T đang đi xe mô tô đến theo hướng ngược chiều, hai người dừng xe lại T đưa cho C một bao thuốc lá màu trắng bên trong có ma túy, C nhận ma túy rồi cất giấu trong túi áo đang mặc trên người sau đó quay xe đi về, khi đang điều khiển xe về đến tổ dân phố B thì bị Công an thị trấn N bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Anh Hà Văn T, trú tại tổ dân phố B và Hoàng Văn Đ, trú tại tổ dân phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xác nhận: ngày 13/8/2021 bản thân được chứng kiến cơ quan Công an lập biên bản bắt quả tang Hà Văn C khi đang có hành vi cất giấu ma túy trên người.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSNS, ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Hà Văn C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma

túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2021 đến ngày 15/11/2021.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy (Heroine) hoàn trả sau giám định, phong bì, phong bì niêm phong, giấy gói cũ, bao gói cũ, phong bì niêm phong cũ ký hiệu T148, A2, A3.

Trả lại cho bị cáo: 02 (hai) điện thoại di động; số tiền 711.000 đồng (bảy trăm mười một nghìn đồng) tạm giữ của của Hà Văn C.

- Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, về xử lý vật chứng, đề nghị xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo Hà Văn C khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn C khai nhận: Do nghiện ma túy nên ngày 13/8/2021, Hà Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 (ba) gói nhỏ ma túy (Heroine) có khối lượng (trọng lượng) là 0,12g (không phải mười hai gam) trên người, mục đích để sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác Công an thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn phát hiện bắt quả tang, tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 50 phút, ngày 13/8/2021; biên bản khám xét lập hồi 18 giờ 15 phút, ngày 13/8/2021; biên bản mở đóng niêm phong, cân tịnh khối lượng chất bột màu trắng nghi là Heroine và gửi mẫu giám định ngày 13/8/2021; phù hợp với Kết luận giám định số 148/KTHS-MT ngày 17/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có mâu thuẫn, không làm phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của Hà Văn C đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng đạo đức, lối sống, bị cáo đã nghiện ma túy và đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,12g (*không phải mười hai gam*) ma túy (Heroine).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy, là nguyên nhân làm lây lan, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Viện kiểm sát nhân dân huyện N quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, xử phạt Hà Văn C 02 năm tù về tội Mua

bán trái phép chất ma túy, ngày 12/5/2021 chấp hành xong, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tái phạm. Do vậy, bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo có ông nội Hà Khải P được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì do đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định do đó, Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án

Số ma túy (Heroine) hoàn lại sau khi giám định, túi nilon cũ, phong bì niêm phong cũ là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 điện thoại di động, số tiền 711.000 đồng là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo..

Đối với việc Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Nông Thị T, trú tại tổ dân phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu sơn nâu, biển kiểm soát 97AA-023.63, xe cũ đã qua sử dụng, kèm một chìa khóa xe; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 039210 tên chủ xe Nông Thị T trong quá trình điều tra là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các vấn đề liên quan trong vụ án

Đối với người đàn ông tên T (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ) theo lời khai của C là người đã bán ma túy (Heroine) cho C ngày 13/8/2021, quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ làm rõ, xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Nông Thị T là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 97AA-023.63, quá trình điều tra xác định bà T không biết C tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng chiếc xe này vào hành vi vi phạm pháp luật, cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án

phí. Do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Hà Văn C phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 13/8/2021 đến 15/11/2021.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: T148, vụ Hà Văn C (1979) tàng trữ trái phép chất ma túy; mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 chữ ký không đọc được.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Phong bì niêm phong giấy gói cũ và phong bì cũ ký hiệu A2; Mặt sau có các dòng chữ Đinh Quang T, Mã Viết L, Chu Thanh T, Hà Văn C, Nông Văn T, 05 chữ ký không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện N.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Phong bì niêm phong cũ sau khi kiểm tra tiền được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu A3; Mặt sau có các dòng chữ Doanh Sơn T, Chu Thanh T, Hà Văn C, 03 chữ ký không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện N.

2.2. Trả lại cho bị cáo Hà Văn C:

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: 02 chiếc điện thoại di động tạm giữ của Hà Văn C ngày 13/8/2021 được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu T3; Mặt sau có các dòng chữ Nông Xuân Đ, Hà Văn T, Hà Văn C, Hoàng Văn Đ, 01 chữ T, 03 chữ ký không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Công an thị trấn N, huyện N.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Số tiền 711.000đ (Bảy trăm mười một nghìn đồng) sau khi kiểm tra được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu A4. Mặt sau có 02 (hai) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ Doanh Sơn T, 01 (một) dòng chữ Chu Thanh T và 02 (hai) dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ